

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: **04/2019/HS-ST**

Ngày: 17-01-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Trách

Bà Ngô Thị Thời

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H - sinh năm 1986 tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã PT, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn Th và bà Vũ Thị H. Có vợ là Nguyễn Thị M. Có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/10/2018, bị tạm giam 21/10/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Chu Thị Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn BC, xã SA, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (chị Đ vắng mặt).

Chị Lương Thị M, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn BX, xã PN, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (chị M vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn TL, xã TG, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (anh Q vắng mặt).

Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu 1, phường NC, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (anh Ch vắng mặt).

Anh Trần Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu 3, phường NC, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H không có công ăn việc làm ổn định nên H nảy sinh ý định tìm các nhân viên nữ để dẫn dắt bán dâm, tiền thu được từ hoạt động bán dâm sẽ chia theo tỷ lệ H nhận 40 % và gái bán dâm nhận 60 %. H thuê phòng tại tầng 6 khách sạn VC, phường BH, thành phố Hải Dương để làm chỗ ở cho gái bán dâm. Ngày 15/10/2018, Chu Thị Đ, sinh năm 1996 ở SA, Văn Chân, Yên Bái và Lương Thị M, sinh năm 1998 ở PN, Văn Chân, Yên Bái đến gặp H ở tầng 6 khách sạn VC đặt vấn đề cho Đ và M đi bán dâm. H đồng ý và thống nhất tỷ lệ ăn chia với Đ và M là H lấy 40 %, Đ và M lấy 60 % tiền bán dâm.

Khoảng 22 h 37 phút ngày 15/10/2018 các đối tượng Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 ở TG, Lục Nam, Bắc Giang sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0917 983 7** gọi vào số điện thoại 016866834** (chuyển thành 03866834**) của H bảo H điều cho 01 gái bán dâm đến phòng 301 khách sạn VC để bán dâm với giá thỏa thuận là 1.000.000 đồng, H đồng ý rồi bảo Lương Thị M đến phòng 301 bán dâm cho Q.

Khoảng 22h 38 phút ngày 15/10/2018 Trần Văn Ch, sinh năm 1967 ở Khu 1, phường NC, thành phố Hải Dương dùng điện thoại di động lắp sim số 0967 257 4** gọi vào số điện thoại 016866834** (chuyển thành 03866834**) của H bảo điều 1 gái bán dâm đến phòng 302 khách sạn VC để Ch mua dâm, giá thỏa thuận là 1.000.000 đồng. H đồng ý và bảo Đ đến phòng 302 để bán dâm cho Ch. Khoảng 23h 10' ngày 15/10/2018 khi Q, M, Ch và Đ đang mua bán dâm tại các phòng 301 và 302 khách sạn VC thì bị lực lượng công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 2.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, số Imei: 359 184 074 771 527 lắp sim số 03866834** (chuyển từ số thuê bao: 01686634**) hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương; đối với số tiền 2.000.000 đồng hiện đang được quản lý tại tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Hải Dương tại kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 01/VKS-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Đỗ Văn H về tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương trình bày luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội: “Môi giới mại dâm”;

Về điều luật: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có.

Tịch thu cho phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng số Imei: 359184074771527; Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có lắp số thuê bao 03866834** là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận chỉ mong Tòa án xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình sống hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Những căn cứ xác định tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu điều tra khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 37 phút, ngày 15/10/2018 tại khách sạn VC, khu 10, phường BH, TP. Hải Dương. Đỗ Văn H đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt môi giới cho Chu Thị Đ bán dâm cho Trần Văn Ch với số tiền 1.000.000đồng, H được hưởng lợi bất chính 400.000đồng và dẫn dắt môi giới cho Lường Thị M bán dâm cho Nguyễn Văn Q với số tiền 1.000.000 đồng, H được hưởng lợi bất chính 400.000 đồng. Tổng số tiền H được hưởng lợi bất chính là 800.000đồng. Đến khoảng 23h10 phút cùng ngày khi anh Q và chị M, anh Ch và chị Đ đang quan hệ tình dục tại phòng 301, 302 của khách sạn VC thì bị lực lượng Công an thành phố Hải Dương phát hiện quả tang, lập biên bản thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc môi giới mại dâm của mình là trái pháp luật, nH do động cơ tư lợi, muốn hưởng thụ bằng việc làm bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi dẫn dắt mua bán dâm do bị cáo thực hiện với tình tiết định khung “Đối với 02 trở lên” đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng số 01/VKS-HS ngày 17/12/2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, vi phạm Luật phòng, chống mại dâm, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân. Trong khi Nhà nước ta đang quyết tâm bằng nhiều biện

pháp để bài trừ các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn mại dâm, thì bị cáo đã đi ngược lại. Đồng thời hành vi môi giới mại dâm do bị cáo thực hiện xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục dân tộc, làm xấu xí hình ảnh người phụ nữ, tha hoá nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo là do háms lợi, muốn có tiền chi tiêu mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã làm trung gian cho những người có lối sống thiếu lành mạnh gặp nhau để thực hiện hành vi mua bán dâm. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Mặc dù bị cáo thuê địa điểm ở để tìm nhân viên có nhu cầu bán dâm để môi giới NH bị cáo không lấy việc môi giới làm nguồn sống chính cho mình và gia đình nên không có căn cứ để xem xét bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, Trần Văn Ch có hành vi mua dâm; chị Chu Thị Đ, chị Lương Thị M có hành vi bán dâm. Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, Ch, Đ, M là phù hợp.

Đối với anh Hà Thế Hùng là chủ khách sạn, anh Trần Văn S là nhân viên lễ tân của khách sạn VC cho H, Q, Ch thuê phòng để nghỉ NH không biết việc H

môi giới mại dâm, không biết Ch, Q thực hiện việc mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng số Imei: 359184074771527 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 sim điện thoại có lắp số thuê bao 03866834** là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Môi giới mại dâm”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/10/2018.
3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.
4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) do phạm tội mà có. Tịch thu cho tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, đựng trong hai bì thư dán kín; Tịch thu cho phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng số Imei: 359184074771527; Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có lắp số thuê bao 03866834** (tức số thuê bao 016866834** chuyển đổi) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội (*tình trạng, đặc điểm, chủng loại, số*

lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Trạm tạm giam Kim Chi;
- Cơ quan sát điều tra - Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự- Công an TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- UBND xã PT, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh